

Số: /2021/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với**  
**nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính  
phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
360/TTr-STNMT ngày 30 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện); các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 3. Phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu phí của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh có phát sinh nước thải công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Bộ Công an và Bộ Quốc phòng) quản lý hồ sơ về môi trường trên địa bàn tỉnh (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường và các hồ sơ môi trường tương đương) thuộc đối tượng chịu phí quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 53/2020/NĐ-CP).

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tổ chức thu phí của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn có phát sinh nước thải công nghiệp do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý hồ sơ môi trường (*Kế hoạch bảo vệ môi trường và các hồ sơ môi trường tương đương*) và các đối tượng có phát sinh nước thải công nghiệp không thuộc diện phải lập hồ sơ môi trường trên địa bàn quản lý thuộc đối tượng chịu phí theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Hướng dẫn Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thực hiện nhiệm vụ thu phí; thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 10 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và Cục Thuế tỉnh triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm

a) Thực hiện trách nhiệm quy định Điều 10 Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước và cơ quan Thuế triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn và các cơ quan liên quan cấp huyện tổ chức thực hiện Quyết định này.

4. Cơ quan Thuế có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, quyết toán việc thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của cơ quan tài nguyên môi trường trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

5. Cơ quan Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện mở tài khoản “Tạm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp”; định kỳ đối chiếu số phí thu được và thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phân cấp thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, Phòng TH-NC  
Trung tâm TH-CB;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, KT<sub>(NNT)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Tiến Thiệu**